

Tuần 15. Sinh 8

ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HKI CHỦ ĐỀ. KHÁI QUÁT VỀ CƠ THỂ NGƯỜI BÀI 2. CẤU TẠO CƠ THỂ NGƯỜI

• NỘI DUNG GHI BÀI

1. Cấu tạo cơ thể

- Cơ thể chia làm 3 phần: đầu, thân và tay chân.
- Da bao bọc bên ngoài để bảo vệ cơ thể.
- Cơ thể gồm hai khoang, khoang ngực và khoang bụng ngăn cách nhau bởi cơ hoành.

2. Các hệ cơ quan

- Các hệ cơ quan trong cơ thể có sự phối hợp hoạt động.
- Sự phối hợp hoạt động của các cơ quan tạo nên sự thống nhất của cơ thể dưới sự chỉ đạo của hệ thần kinh và hệ nội tiết.

Bảng 2: Thành phần, chức năng của các hệ cơ quan

Hệ cơ quan	Các cơ quan trong từng hệ cơ quan	Chức năng của hệ cơ quan
- Hệ vận động	- Cơ và xương	- Vận động, vận động cơ thể cơ thể
- Hệ tiêu hoá	- Miệng, ống tiêu hoá và tuyến tiêu hoá.	- Tiếp nhận và biến đổi thức ăn thành chất dinh dưỡng cung cấp cho cơ thể.
- Hệ tuần hoàn	- Tim và hệ mạch	- Vận chuyển khí oxi, khí cacbonic, chất dinh dưỡng và chất thải.
- Hệ hô hấp	- Mũi, khí quản, phế quản và 2 lá phổi.	- Thực hiện trao đổi khí oxi, khí cacbonic giữa cơ thể và môi trường.
- Hệ bài tiết	- Thận, ống dẫn nước tiểu và bóng đái.	- Bài tiết nước tiểu và lọc máu.
- Hệ thần kinh	- Não, tuỷ sống, dây thần kinh và hạch thần kinh.	- Tiếp nhận và trả lời kích thích điều hoà hoạt động của cơ thể.

BÀI 6. PHẢN XẠ

1. Cấu tạo và chức năng của nơron

a. cấu tạo nơron gồm:

- Thân: chứa nhân, xung quanh có tua ngắn (sợi nhánh).
- Tua dài (sợi trục): có bao miêlin, tận cùng phân nhánh có cúc xináp.

b. Chức năng

- Cảm ứng là khả năng tiếp nhận kích thích và phản ứng lại các kích thích bằng hình thức phát sinh xung thần kinh.
- Dẫn truyền xung thần kinh là khả năng lan truyền xung thần kinh theo một chiều nhất định.

c. Các loại noron

- Noron hướng tâm (noron cảm giác).
- Noron trung gian (noron liên lạc).
- Noron li tâm (noron vận động).

2: Cung phản xạ

a. Phản xạ

- Là phản ứng của cơ thể để trả lời kích thích của môi trường (trong và ngoài) dưới sự điều khiển của hệ thần kinh.

b. Cung phản xạ

- Cung phản xạ là đường dẫn truyền xung thần kinh từ cơ quan thụ cảm, qua trung ương thần kinh tới cơ quan phản ứng (cơ hoặc tuyến)
- 1 cung phản xạ có 3 loại noron: noron hướng tâm, trung gian, li tâm.
- Cung phản xạ gồm 5 thành phần: cơ quan thụ cảm, noron hướng tâm, noron trung gian, noron li tâm, cơ quan phản ứng.

CHỦ ĐỀ VẬN ĐỘNG
NỘI DUNG 5: TIẾN HOÁ CỦA HỆ VẬN ĐỘNG
VỆ SINH HỆ VẬN ĐỘNG

*** Nội dung ghi bài**

1. Sự tiến hoá của bộ xương người so với bộ xương thú

Bộ xương người cấu tạo hoàn toàn phù hợp với tư thế đứng thẳng và lao động:

- Cột sống cong ở 4 chỗ
- Lồng ngực nở sang 2 bên
- Sự phân hoá tay và chân
 - + Tay : ngắn hơn chân, có các khớp linh hoạt
 - + Chân : Dài hơn tay, có các khớp khá chặt chẽ, xương chậu rộng, xương đùi lớn, bàn chân hình vòm, xương gót lớn phát triển về phía sau.

2. Vệ sinh hệ vận động

- Để cơ phát triển cân đối, xương chắc khỏe cần:
 - + Chế độ dinh dưỡng hợp lí: Cung cấp đủ chất để xương phát triển.
 - + Tắm nắng: Để cơ thể chuyển hóa tiền vitamin D thành vitamin D. Nhờ vitamin D cơ thể mới chuyển hóa được canxi để tạo xương.
 - + Rèn luyện thân thể và lao động vừa sức
- Biện pháp chống cong vẹo cột sống:
 - + Ngồi học đúng tư thế.
 - + Lao động vừa sức.
 - + Mang vác đều hai bên.

CHỦ ĐỀ: TUẦN HOÀN
NỘI DUNG 3 : ĐÔNG MÁU VÀ NGUYÊN TẮC TRUYỀN MÁU

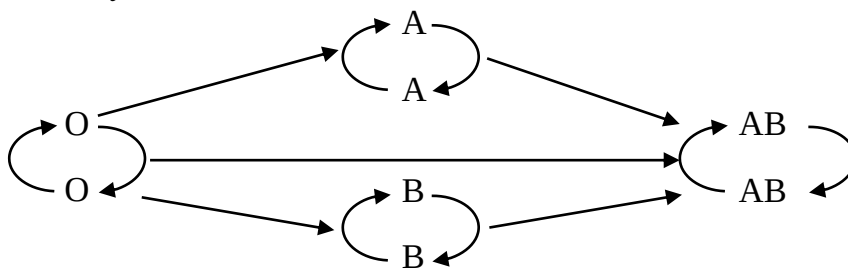
1. Đông máu

- Đông máu là tạo ra cục máu đông
- Đông máu liên quan đến hoạt động của tiểu cầu là chủ yếu
- Cơ chế đông máu :
 - + Khi mạch máu bị tổn thương
 - + Tiểu cầu bám vào vết rách và bám vào nhau tạo nút tiểu cầu tạm thời bịt vết thương.
 - + Tiểu cầu vỡ, giải phóng enzym, enzym kết hợp với ion Ca^{+2} xúc tác cho quá trình biến đổi chất sinh tố máu thành tơ máu.
 - + Tơ máu tạo thành lưới, ôm giữ các tế bào máu làm thành khối máu đông bịt kín vết thương.
- Ý nghĩa : Sự đông máu là cơ chế tự bảo vệ cơ thể, giúp cho cơ thể không bị mất nhiều máu khi bị thương.

II. Các nguyên tắc truyền máu

1. Các nhóm máu ở người

- Hồng cầu có 2 loại kháng nguyên A và B.
- Huyết tương có 2 loại kháng thể : anpha và beta.
- Nếu A gặp anpha ; B gặp beta sẽ gây kết dính hồng cầu.
- Có 4 nhóm máu ở người : A, B, O, AB.
- + Nhóm máu O : hồng cầu không có kháng nguyên, huyết tương có cả 2 loại kháng thể anpha và beta
- + Nhóm máu A : hồng cầu có kháng nguyên A, huyết tương có kháng thể beta.
- + Nhóm máu B : hồng cầu có kháng nguyên B, huyết tương có kháng thể anpha.
- + Nhóm máu AB : hồng cầu có kháng nguyên A,B nhưng huyết tương không có kháng thể.
- Sơ đồ truyền máu :



2. Các nguyên tắc cần tuân thủ khi truyền máu

- Truyền nhóm máu phù hợp, đảm bảo hồng cầu người cho không bị ngưng kết trong máu người nhận.
- Truyền máu không có mầm bệnh.
- Truyền từ từ.

NỘI DUNG 6 : VẬN CHUYỂN MÁU QUA HỆ MẠCH VỆ SINH HỆ TUẦN HOÀN

1. Sự vận chuyển máu qua hệ mạch

- Sự vận chuyển máu qua hệ mạch là nhờ sức đẩy của tim, áp lực trong mạch và vận tốc máu
- Huyết áp là áp lực của máu lên thành mạch (huyết áp tối đa khi tâm thất co, huyết áp tối thiểu khi tâm thất giãn).
- Ở động mạch vận tốc máu lớn hơn là do sự co giãn của thành mạch.
- Ở tĩnh mạch máu vận chuyển nhờ
 - + Sức hút của lồng ngực khi hít vào.
 - + Sức hút của tâm nhĩ khi giãn ra
 - + Van một chiều

2. Vệ sinh tim mạch

- **Các tác nhân gây hại cho hệ tim mạch:**
 - + Có nhiều tác nhân bên ngoài và bên trong gây hại cho hệ tim mạch: Khuyết tật tim, phổi xơ; Sốc mạnh, mất máu nhiều, sốt cao ...
 - + Chất kích thích mạnh, thức ăn nhiều mỡ động vật; Do luyện tập quá sức; Do một số vi khuẩn, vi rút
- **Biện pháp bảo vệ và rèn luyện hệ tim mạch :**
 - + Không sử dụng chất kích thích có hại.
 - + Cần kiểm tra sức khỏe định kì.
 - + Tránh để bị sốc và stress.
 - + Cần tiêm phòng các bệnh có hại cho tim mạch.
 - + Hạn chế thức ăn có hại cho tim mạch.
 - + Tập TDTT thường xuyên, đều đặn, vừa sức kết hợp xoa bóp ngoài da.

CHỦ ĐỀ: HÔ HẤP

NỘI DUNG 2 : HOẠT ĐỘNG HÔ HẤP

I. Thông khí ở phổi

- Sự thông khí ở phổi nhờ cử động hô hấp (một lần hít vào và thở ra được gọi là một cử động hô hấp).
- Các cơ liên sườn, cơ hoành, cơ bụng phối hợp với xương ức, xương sườn trong cử động hô hấp.
- Dung tích phổi phụ thuộc vào: tình trạng sức khỏe, luyện tập, giới tính, tầm vóc, độ tuổi.

II. Vệ sinh tim mạch

1. Sự trao đổi khí ở phổi:

- Oxi khuếch tán từ phế nang vào máu
- Cacbonic khuếch tán từ máu vào phế nang

2. Sự trao đổi khí ở tế bào

- Oxi khuếch tán từ máu vào tế bào
- Cacbonic khuếch tán từ tế bào vào máu

CHỦ ĐỀ: TIÊU HÓA
NỘI DUNG 1 : TIÊU HÓA VÀ CÁC CƠ QUAN TIÊU HÓA

I. Thức ăn và sự tiêu hóa

1. Thức ăn gồm:

- Các chất hữu cơ: Gluxit, lipit, prôtêin, axit nucleic
- Các chất vô cơ: Vitamin, muối khoáng, nước

2. Sự tiêu hóa: Quá trình tiêu hóa thức ăn gồm các hoạt động

- Ăn, uống
- Đẩy thức ăn vào trong ống tiêu hóa
- Tiêu hóa thức ăn
- Hấp thụ chất dinh dưỡng
- Thải bã
- Hoạt động tiêu hóa
- + Biến đổi thức ăn thành chất dinh dưỡng
- + Hấp thụ chất dinh dưỡng qua thành ruột và thải bỏ những chất không hấp thụ được

II. Các cơ quan tiêu hóa

- Ống tiêu hóa gồm: Miệng, họng, thực quản, dạ dày, ruột non, ruột già, hậu môn
- Tuyến tiêu hóa gồm: Tuyến nước bọt, tuyến vị, tuyến gan, tuyến tụy, tuyến ruột

CHỦ ĐỀ: TIÊU HÓA
NỘI DUNG 4 : TIÊU HÓA Ở RUỘT NON

I. Ruột non

- Ruột non là nơi hấp thụ chất dinh dưỡng
- Cấu tạo ruột non
 - + Thành ruột non gồm 4 lớp mỏng: lớp màng bọc, lớp cơ (cơ dọc và cơ vòng), lớp dưới niêm mạc và lớp niêm mạc. Lớp niêm mạc có nhiều tuyến ruột tiết dịch dịch ruột và tế bào tiết chất nhầy
 - + Cấu tạo ruột có nhiều đặc điểm phù hợp với chức năng hấp thụ chất dinh dưỡng: Niêm mạc ruột có nhiều nếp gấp, có nhiều lông ruột và lông cực nhỏ, ruột non dài 2,8-3m => làm tổng diện tích bề mặt hấp thụ chất dinh dưỡng lớn (khoảng 400-500m²).
- Tá tràng là đoạn đầu của ruột non có ống dẫn chung dịch tụy và dịch mật cùng đổ vào

II. Tiêu hóa ở ruột non

1. Sự biến đổi lí học

- Thức ăn được hòa loãng và trộn đều với dịch tiêu hóa(dịch mật, dịch tụy, dịch ruột)
- Các khối lipit được các muối mật len lỏi vào và tách chúng thành những giọt lipit nhỏ biệt lập với nhau

2. Sự biến đổi hóa học

- Tinh bột và đường đôi dưới tác dụng của enzym được biến đổi thành đường đơn
- Prôtêin dưới tác dụng của enzin biến đổi thành các axit amin
- Lipit dưới tác dụng của enzym biến đổi thành axit béo và glixerin
- Axit nucleic biến đổi thành các thành phần cấu tạo của nucleotit